

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH
Số tuần: 3 tuần, từ ngày 21/10 đến ngày 08/ 11/2024

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Ghi chú
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.		Tay: Bắt chéo 2 tay trước ngực. ` Chân: Bước lên phía trước, sang ngang.	* Hoạt động chơi: ` Tập các động tác hô hấp, tay, lưng, bụng, lườn kết hợp với bài hát: Cả nhà thương nhau	
2	4	Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.	* 3,4T: `Lung, bụng: Nghiêng người sang trái, sang phải.	` Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên kết hợp với nắm, mở bàn tay. ` Chân: Nhún chân.	* Hoạt động chơi: - TC: Kéo cửa lùa xẻ, lá và gió, gieo hạt	
4	4	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Nhảy lò cò 3 m.	- Nhảy lò cò 3 m.		* Hoạt động học: ` Nhảy lò cò 3m - TC: Bắt bướm * HDC ` Chơi trong giờ chơi ngoài trời. ` Chơi ở góc vận động.	
5	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.			* Hoạt động học: - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - TC: Dệt vải.	
6	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		
9	3	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: bật về phía trước, ném xa bằng một tay.	Ném xa bằng một tay.	Bật về phía trước	* Hoạt động học: - Ném xa bằng 1 tay. - TCVD: Mèo đuổi chuột. - Bật về phía trước * HDC: - Chơi góc vận động. ` TC: thi xem đội nào nhanh.	

10	4	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: ném xa bằng một tay			<p>`Góc XD: Xây làng của bé, ngôi nhà thân yêu của bé...</p> <p>` Lắp ghép theo ý thích, lắp ghép ngôi nhà...</p> <p>` Chơi với dây tạo thành các hình: hình ngôi nhà, các số...</p> <p>* HĐLD: Thực hành buộc, tháo dây giày.</p>
13	3	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Xếp chồng 8-10 khối không đổ.	- Xếp chồng các hình khối khác nhau.		<p>* Hoạt động chơi:</p> <p>`Góc XD: Xây làng của bé, ngôi nhà thân yêu của bé...</p> <p>` Lắp ghép theo ý thích, lắp ghép ngôi nhà...</p> <p>` Chơi với dây tạo thành các hình: hình ngôi nhà, các số...</p> <p>* HĐLD: Thực hành buộc, tháo dây giày.</p>
14	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: `Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. buộc dây giày.	- Lắp ghép hình. - Buộc dây giày		<p>`Góc XD: Xây làng của bé, ngôi nhà thân yêu của bé...</p> <p>` Lắp ghép theo ý thích, lắp ghép ngôi nhà...</p> <p>` Chơi với dây tạo thành các hình: hình ngôi nhà, các số...</p> <p>* HĐLD: Thực hành buộc, tháo dây giày.</p>
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
17	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...ở gia đình.	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc trong gia đình		<p>* HDC:</p> <p>` Trò chuyện một số thực phẩm, món ăn hàng ngày ở gia đình trẻ.</p> <p>` Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng một số thực phẩm: cá, thịt, rau.</p> <p>* Hoạt động ăn</p> <p>` Kể tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến ở trường, ở nhà.</p> <p>` Trò chuyện Trò chuyện về ích lợi của ăn uống đủ chất, đủ lượng.</p>
18	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...ở gia đình.	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.		

21	3	Trẻ có thể thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: ` Rửa tay. ` Tháo tất, cởi quần, áo....	- Nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* HDC: ` Trò chuyện một số quy định khi đi vệ sinh. ` Trò chuyện, xem tranh ảnh thay quần áo khi tắm, ướm... ` Xem tranh ảnh cách rửa tay ` Nhảy dân vũ: rửa tay.
22		` Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.		` Thực hành cách cầm thìa bát: Chơi bé em, cho bé ăn bột... * Hoạt động ngủ: ` Đọc thơ giờ ngủ * Hoạt động ăn: ` Cách sử dụng bát, thìa đúng cách.... ` Ăn uống văn minh có văn hóa. ` Đọc thơ: giờ ăn
23		Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: ` Tự rửa tay bằng xà phòng ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, tắm.		* HDVS - Thực hành rửa tay bằng xà phòng
24	4	` Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định	
29	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.		* HDC: ` Trò chuyện, xem tranh ảnh những vận dụng và một số hành động nguy hiểm đến tính mạng. ` Trò chuyện một số đồ dùng trong gia đình có nguy hiểm đến tính mạng. ` Quan sát, tham quan nhà bếp: những đồ dùng dụng cụ nấu ăn... ` Xem tranh ảnh một số đồ dùng trong gia đình. ` TC: Phân loại đồ dùng, nối tranh.
30	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. biết không nên nghịch các vật sắc nhọn.	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: Bàn là, bếp đun, nước nóng...	
33	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không nghịch các vật sắc nhọn.		
34	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: Không nghịch những vật sắc nhọn, dao...	

35		Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: khi bị lạc; nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	* HDC: ` Trò chuyện tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân của bé. ` TC: Nhà cháu ở đâu, Gia đình gấu ` Trò chuyện gia đình thân yêu của bé yêu.
----	--	--	--	---

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

37		Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu để nhận ra đặc điểm nổi bật một số đồ dùng trong gia đình.			* Hoạt động học: ` Một số đồ dùng trong gia đình * Hoạt động chơi: ` Trò chuyện, xem tranh ảnh, vật thật đồ dùng trong gia đình công dụng, chất liệu, cách sử dụng... ` Trò chơi: Chiếc túi kỳ lạ. cái gì biến mất. đồ dùng làm bằng gì ` Quan sát: Một số đồ dùng trong gia đình, nhà gỗ...
39		Thu thập thông tin về đồ dùng, đồ trong gia đình bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh và trò chuyện.	- Đặc điểm nổi bật/ công dụng và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình.		
40	3	Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đồ dùng trong gia đình với sự gợi mở của cô giáo.			
42		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của một số đồ dùng trong gia đình.			
44	4	Trẻ có thể thu thập thông tin về một số đồ dùng trong gia đình bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.		- So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng trong gia đình.	
45		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của một số đồ dùng trong gia đình được quan sát.			
46	3	Trẻ có thể phân loại một số đồ dùng trong gia đình theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại đồ dùng trong gia		* Hoạt động chơi:

47	4	Trẻ biết phân loại đồ dùng trong gia đình theo một hoặc hai dấu hiệu.	đình theo 1 - 2 dấu hiệu.		<ul style="list-style-type: none"> ` TC: phân loại đồ dùng theo công dụng chất liệu ` Bán hàng: một số đồ dùng trong gia đình.
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
59	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2.		<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học: ` Củng cố, tách gộp nhóm có số lượng 2.
60		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.			<ul style="list-style-type: none"> * HDC: ` Chơi góc toán đếm, tách gộp nhóm số lượng 2 ` TC: Bạn nào đứng cạnh tôi. ` Đếm các đồ dùng đồ chơi, các vật xung quanh... ` Tạo con số bằng dây chun ` TC: Cờ cá ngựa, Trò chơi tạo nhóm, tìm đúng số nhà.
61	3	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		
62		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.		
63	4	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
64	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày: số nhà, số điện thoại người thân.	- Các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày: số nhà, số điện thoại người thân.		<ul style="list-style-type: none"> * HDC: ` Ghép số theo ý thích. ` Trò chuyện địa chỉ gia đình, số điện thoại, biển số xe của gia đình trẻ * TC: Ô số bí mật.
69	3	Trẻ có thể nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.		<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học: ` Nhận biết, phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật.
70		Trẻ có thể chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.		<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi: ` Chơi với hình học. ` Tạo hình học bằng que, dây chun... ` Xếp hình học bằng hạt hạt...
71	4	Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật,...	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.		

					<ul style="list-style-type: none"> ` Ghép hình học tạo thành hình mới
c) Khám phá xã hội					
78	3	Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình.			<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học: ` Gia đình thân yêu của bé. * Hoạt động chơi: ` Trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình. ` Trò chuyện xem tranh ảnh, về tình cảm gia đình. ` TC: Mười ngón tay, Gia đình tôi.
79		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.	- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình.		
80	4	Trẻ nói họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. một số nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình.		
81		Trẻ nói địa chỉ của gia đình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi trò chuyện.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
94	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; quần áo, đồ dùng trong gia đình.	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ dùng gia đình gần gũi, quen thuộc: đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để nấu....		<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi: ` Trò chuyện, người thân, đồ dùng trong gia đình. ` TC: Ai nhanh hơn, Nghe tiết tấu tìm đồ vật. ` Thơ: Thăm nhà bà.
95	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ gỗ...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng của một số đồ dùng trong gia đình: đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để nấu....		
96	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại về gia đình bé.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?";		
97	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại về gia đình bé.	"Cái gì?"; "Ở đâu?"	- Trả lời và đặt các câu hỏi: "Để làm gì?".	
98	3	Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt về đồ dùng trong gia đình: đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để nấu....		<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi: ` Trò chuyện, xem tranh ảnh, video... về gia đình của bé.
99		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
100	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó đồ dùng trong gia đình:		* Hoạt động học:

101		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để nấu....	<p>Dạy từ mới: Ấm cúng, mời tắm, lễ phép,...</p> <p>Câu mới: Bữa cơm gia đình ấm cúng, bé lấy tắm cho bà, bé rất lễ phép với ông bà....</p>
102	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn...	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn.	
103	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn.	
106	3		- Nghe hiểu nội dung truyện kể " Tích chu", truyện đọc " Ba cô gái" `Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đôn dao,	* Hoạt động học: - Thơ: Thăm nhà bà; Quạt cho bà ngủ. * HDC: ` Đồng dao: Công cha như núi thái sơn. `Câu đố về gia đình... ` Nghe đọc chuyện "Tích chu
107	4	` Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...trong chủ đề Gia đình.	tục ngữ, câu đố, hò, vè về chủ đề "gia đình" ` Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè về chủ đề "Gia đình"	
108	3	` Trẻ có thể kể lại truyện Tích chu với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện Tích chu đã được nghe.	* Hoạt động học: ` Kể truyện: Bác Gấu đen và hai chú Thỏ * HDC: ` Trò chuyện xem tranh ảnh, nghe kể chuyện: Tích chu truyện đọc "Ba cô gái" sách. ` Tô màu các nhân vật trong truyện.
109	4	` Trẻ biết kể truyện Tích chu Có mở đầu và kết thúc.	- Kể lại truyện Tích chu đã được nghe.	
119	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật hiện tượng tranh ảnh.	
120	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
125	4	Trẻ nói được tên bố, tên mẹ.	- Tên của bố, mẹ.	* Hoạt động học: ` Bé trao yêu thương.
132	3	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	* Hoạt động chơi: ` Trò chuyện người thân trong gia đình.
133	4	Trẻ nhận biết cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	` Trò chuyện xem tranh ảnh những công việc trẻ có

141	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: vâng lời bố mẹ.	- Một số quy định ở gia đình.	thể làm giúp người thân. ` Trò chuyện xem tranh ảnh một số trạng thái cảm xúc.
142	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Yêu mến, bố mẹ, anh chị, em ruột. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	` Xem tranh truyện một số trạng thái cảm xúc. ` Thơ: Thăm nhà bà. ` Góc PV: Gia đình, lớp học, nấu ăn, bác sĩ... + Trò chơi: Bắt chước tạo dáng.
143	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	* Hoạt động chơi: ` Trò chuyện xem tranh ảnh một số cử chỉ lễ phép.
144	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	` Thực hành nói lời lễ phép lịch sự.
155	4	Trẻ biết tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Tiết kiệm điện.	* Hoạt động chơi: ` Trò chuyện, xem tranh ảnh sử dụng tiết kiệm điện.
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
160	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắng nghe theo bài hát, bản nhạc: Chỉ có một trên đời, Niềm vui gia đình, tổ âm gia đình	- Nghe các bài hát, các thể loại âm nhạc khác nhau: Chỉ có một trên đời, Niềm vui gia đình tổ âm gia đình	* Hoạt động học: Nghe hát: Chỉ có một trên đời, Niềm vui gia đình, tổ âm gia đình. * Hoạt động chơi: ` Xem video, nghe hát các bài hát: Chỉ có một trên đời, Niềm vui gia đình, tổ âm gia đình.
161	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắng nghe) theo bài hát, bản nhạc: Chỉ có một trên đời, niềm vui gia đình, tổ âm gia đình.	- Nghe và nhận ra sắc thái của bài hát: Chỉ có một trên đời, Niềm vui gia đình, tổ âm gia đình	* Hoạt động học: ` Dạy hát: Nhà của tôi, cháu yêu bà.
162	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát trong chủ đề gia đình.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Ngôi nhà mới; Cháu yêu bà.	* Hoạt động chơi: Hát múa các bài đã học trong chủ đề. chơi trò chơi âm nhạc: ai
163	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát trong chủ đề Gia đình	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Ngôi nhà mới; Cháu yêu bà.	

					nhánh nhất, nghe tiết tấu tìm đồ vật.	
164	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát: Cháu yêu bà.			* Hoạt động học: ` Gõ nhịp: Cháu yêu bà. ` TC âm nhạc: Nghe tiết tấu tìm đồ vật.	
165	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Cháu yêu bà.		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu bài hát: Cháu yêu bà		
166	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.		- Sử dụng/phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình/vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm: cái làn.	* Hoạt động chơi: ` Nặn cái làn. ` Vẽ, nặn đồ trong gia đình.	
167	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm: cái làn.				
168	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, ngang tạo thành bức tranh đơn giản: Vẽ ngôi nhà.		- Sử dụng các kỹ năng để vẽ ngôi nhà có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	* Hoạt động học: - Vẽ ngôi nhà. * Hoạt động chơi: ` + Góc TH: Vẽ người thân trong gia đình, tô màu ngôi nhà,... ` Vẽ đồ dùng trong gia đình theo ý thích.	
169	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc: Vẽ một số đồ dùng trong gia đình, làm album về gia đình,				
170	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.		- Sử dụng các kỹ năng để cắt, dán một số đồ dùng trong gia đình, có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	* Hoạt động chơi: - Cắt, xé dán ngôi nhà, một số đồ dùng trong gia đình. + TC: Ai khéo tay. + Làm album về gia đình.	
171	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.				
172	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		- Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình	* Hoạt động chơi: + Nặn cái làn. * Hoạt động chơi: - Nặn cái làn, cái bát...	
173	4	Trẻ biết làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết				

			dáng, đường nét.			
174	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.		* Hoạt động chơi: + TC: Xếp hình. + Xếp nhà.	
175	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.				
178	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc		- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - Thực hành: vận động bài hát có trong chủ đề. - Thực hành sử dụng dụng cụ âm nhạc gõ đệm theo nhịp bài hát: Cháu yêu bà, nhà của tôi.	
179	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc: múa cháu yêu bà ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát: nhà của tôi.		
180	4	Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.				
183	3	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	` Đặt tên cho sản phẩm của mình.		* Hoạt động chơi: ` Thực hành xem tranh, ảnh về gia đình. ` Thực hành nhận xét sản phẩm của mình, của bạn.	
184	4					

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh về các thành viên, họ hàng trong gia đình, các kiểu nhà, đồ dùng gia đình.

- Giấy khổ to,(bì, báo cũ...) kéo, bút chì, sáp màu, đất nặn, giấy màu, hồ dán, hộp bìa cát tông, cho trẻ để xé, dán...

- Truyện: Bác Gấu đen và hai chú Thỏ.

- Tranh thơ: Thăm nhà bà; Quạt cho bà ngủ.

- Có thể chuẩn bị nhạc, mũ chóp, phách tre phục vụ âm nhạc.

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

Lường Thị Thể

Lù Thị THoại